

Yên Định, ngày 30 tháng 10 năm 2019

Số: **08/2019/QĐST-KDTM**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: số 02/2018/TLST-KDTM ngày 31 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* NHVP

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông N C D. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà L T H. Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ - NHVP

- *Bị đơn:* CTYL.

Địa chỉ: Thôn TP, xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Bà ĐTL, sinh năm: 1968, chức vụ: Giám đốc.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông LCB sinh năm: 1972

Địa chỉ: Khu 3, thị trấn Q L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ gốc và lãi:

NH(sau đây viết tắt là Ngân hàng) cho CTYL (sau đây viết tắt là Công ty Y L) vay tiền theo ba hợp đồng tín dụng: Hợp đồng tín dụng số 070616-481240-01-

SME ngày 07/6/2016; hợp đồng tín dụng số 191216-481240-01-SME ngày 30/12/2016 và hợp đồng hạn mức tín dụng số 110517-481240-01-SME ngày 12/5/2017. Quá trình thực hiện hợp đồng, CTYLC đã trả cho Ngân hàng được một phần nợ gốc và lãi. Tính đến ngày 01/10/2019, CTYLC còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 1.784.448.354đ và số tiền nợ lãi tính đến ngày 01/10/2019 là 638.479.993đ. Tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 01/10/2019 là 2.422.928.347đ (*Hai tỉ, bốn trăm hai mươi hai triệu, chín trăm hai mươi tám nghìn, ba trăm bốn mươi bảy đồng*).

2.2. Về phương án trả nợ:

Các đương sự thống nhất thỏa thuận: CTYLC có trách nhiệm trả hết toàn bộ số nợ gốc và lãi cho Ngân hàng trong thời hạn 06 tháng. Lộ trình trả nợ như sau:

- Ngày 30/11/2019: Trả 50.000.000đ.
- Ngày 30/12/2019: Trả 50.000.000đ.
- Ngày 30/01/2020: Trả 50.000.000đ.
- Ngày 28/02/2020: Trả 50.000.000đ.
- Ngày 30/3/2020: Trả 50.000.000đ.

- Ngày 30/4/2020: Trả toàn bộ số tiền nợ còn lại là 2.172.928.347đ và số tiền lãi phát sinh từ ngày 02/10/2019 đến khi trả hết nợ. Tiền lãi phát sinh được tính trên số nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất trong hợp đồng tín dụng, tính từ ngày 02/10/2019 cho đến khi CTYL trả hết nợ cho Ngân hàng.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp và xử lý vi phạm:

- Các đương sự thống nhất thỏa thuận tài sản thế chấp gồm:

+ Quyền sử dụng đất đối với thửa đất 313, tờ bản đồ số 47, địa chỉ: Khu 3, thị trấn QL, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, được cấp giấy chứng nhận số CH02427, ngày 14 tháng 5 năm 2016, đứng tên ông LCB diện tích là 281m². Qua xem xét, thẩm định tại chỗ, diện tích thửa đất là 270,3m² (thiếu 10.7m² so với diện tích được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Các bên đương sự thống nhất thửa đất thế chấp có diện tích là 270,3m² theo đo đạc thực tế.

+ Ngôi nhà 02 tầng trên đất, có diện tích xây dựng 99m² như được ghi trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

- Các đương sự thống nhất thỏa thuận về xử lý vi phạm như sau:

+ Trường hợp CTYL vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào về thời hạn trả nợ như cam kết nêu trên, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất (có diện tích là 270,3m²) và tài sản gắn liền với đất của ông LCB theo hợp đồng thế chấp số công chứng 589 quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/5/2017 để thu hồi nợ.

- + Trường hợp xử lý tài sản thế chấp của ông LCB không đủ để thanh toán

nợ, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu bà ĐTL là bên bảo lãnh có nghĩa vụ trả nợ thay cho CTYL theo 03 hợp đồng bảo lãnh: Hợp đồng bảo lãnh số 070616-481240-01-SME/HĐBL ngày 07/6/2016; hợp đồng bảo lãnh số 191216-481240-01-SME/HĐBL ngày 30/12/2016 và hợp đồng bảo lãnh số 0110517-481240-01-SME/HĐBL ngày 12/5/2017. Nếu bà ĐTL không trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu của bà ĐTL để thu hồi nợ.

2.4. Về án phí:

Các đương sự thống nhất thỏa thuận CTYL chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 40.229.000đ (*Bốn mươi triệu, hai trăm hai mươi chín nghìn đồng*).

Trả lại cho NH số tiền 34.375.000đ (*Ba mươi tư triệu, ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2014/0004302 ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THAND huyện Yên Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Hữu Thắng

